

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn.

Ông Nguyễn Văn Chinh.

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Toà án Thiệu Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Toà án nhân dân Thiệu Hoá để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số thụ lý số 27/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Văn Q - Tên gọi khác: Không, Sinh năm 1996.

Nơi đăng ký NKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 3, Thiệu Đ, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12.

Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cao Văn V, sinh năm 1972, Trú tại, Xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa.

Con bà: Phạm Thị H , sinh năm 1975, Trú tại, xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị tạm giữ từ ngày 22/08/2018 đến ngày 31/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho Cao Văn Q.

Người Bị hại:

Trịnh Thị T - Sinh ngày 21/8/2002

Địa chỉ: Thôn 6, xã Định L, Huyện Yên Định, Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại Trịnh Thị T:

Bà Trịnh Thị H - Sinh năm 1967 (mẹ đẻ Trịnh Thị T)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Định L, Huyện Yên Định, Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trịnh Thị T:

Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2017 Cao Văn Q sinh ngày 07/12/1996 ở Thôn 3, xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa có quen biết với Trịnh Thị T sinh ngày 21/8/2002 ở Thôn 6, xã Định L, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Sau đó Q và T thường xuyên

nhắn tin liên lạc với nhau qua facebook, hai bên nảy sinh tình cảm và yêu nhau. Sau khi nhận lời yêu nhau đến ngày 15/02/2018

(Tức ngày 30 tháng chạp năm 2017), Q rủ T đến xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa đi chơi, đây là lần thứ hai Q và T gặp nhau; T xuống Thiệu Đ đi chơi cùng Q, đến đầu sáng ngày 16/02/2018(Tức mừng một tết Mậu Tuất) Q rủ T về nhà Q để ngủ. Tại nhà Q thì T và Q đã ngủ cùng giường với nhau, T đồng ý cho Q quan hệ tình dục với mình. Đây là lần đầu tiên Q và T quan hệ tình dục với nhau(Lúc này T 15 tuổi 5 tháng 26 ngày). Lần thứ hai Q và T quan hệ tình dục là sau đó khoảng ba, bốn ngày tại nhà nghỉ Trường An thuộc xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa. Lần thứ ba Q quan hệ tình dục với T là vào khoảng tháng 4 năm 2018 tại nhà T ở xã Định L, huyện Yên Định. Sau khi quan hệ tình dục lần đầu tiên Q và T đã công khai mối quan hệ tình cảm với hai bên gia đình và sau đó xin phép hai bên gia đình cho Q và T cưới nhau. Hai bên gia đình đã đồng ý cho Q và T cưới nhau mặc dù lúc này đã biết T sinh ngày 21/08/2002 là chưa đủ 16 tuổi. Đám cưới của T và Q đã được gia đình tổ chức theo phong tục địa phương vào ngày 05/5/2018(Lúc này T 15 tuổi 8 tháng 14 ngày). Sau khi cưới Trịnh Thị T ở lại nhà Cao Văn Q sinh hoạt với nhau như vợ chồng và quan hệ tình dục với nhau nhiều lần nữa. Tất cả những lần Q quan hệ với T đều do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc.

Cơ quan điều tra đã đề nghị Bệnh viện Đa Khoa huyện Thiệu Hóa khám phụ khoa cho T, kết quả: Tại thời điểm khám màng trinh của T đã rách hoàn toàn, phần âm hộ bình thường, không phát hiện tổn thương gì và không có thai.

Ngày 22/8/2018 Cao Văn Q đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, và đã bồi thường một phần yêu cầu cho bị hại số tiền 2.500.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Thị T khai báo, Sau khi quan hệ tình dục nhiều lần với Cao Văn Q, bản thân T không bị ảnh hưởng gì về tâm lý, mọi sinh hoạt bình thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Q

Về dân sự bị hại và đại diện bị hại yêu cầu Cao Văn Q bồi thường số tiền là 16.000.000đ(Mười sáu triệu đồng), Q và gia đình đã bồi thường cho T số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên Tòa:

Cao Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, của nhân chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Trịnh Thị T và người đại diện yêu cầu Cao Văn Q bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Trịnh Thị T số tiền là 16.000.000đ đã bồi thường được 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). số tiền còn lại là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) yêu cầu bồi thường tiếp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 BLHS. Căn cứ hành vi phạm

tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt Cao Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không bị ảnh hưởng gì về tâm lý, mọi sinh

hoạt bình thường, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tình hình sức khỏe của Bị hại buộc Cao Văn Q bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho Trịnh Thị T với mức hợp lý theo định quy tại khoản 2 điều 592 Bộ luật dân sự.

Bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Thủy Trợ giúp viên pháp lý trình bày:

Về tội danh thống nhất như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa

Về hình phạt Trợ giúp viên pháp lý đưa ra các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất đại diện VKS đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 16.000.000đ là không hợp lý, bởi bị hại và người đại diện thừa nhận bản thân T không bị ảnh hưởng gì về tâm lý, mọi sinh hoạt bình thường, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường với mức bằng hai tháng lương cơ bản hiện hành do nhà nước quy định, bị cáo đã bồi thường được 2.500.000đ đề nghị xác nhận cho bị cáo. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trịnh Thị T, Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa trình bày:

Về tội danh thống nhất như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa.

Về hình phạt Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xử phạt bị cáo như mức hình phạt đại diện VKS đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 16.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 2.500.000đ số tiền còn lại đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm, nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan H của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa, đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà công khai Cao Văn Q từ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Đầu năm 2017 Cao Văn Q sinh ngày 07/12/1996 ở Thôn 3, xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa có quen biết với Trịnh Thị T sinh ngày 21/8/2002 ở Thôn 6, xã Định L, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Q và T thường xuyên liên lạc với nhau qua facebook, hai bên nảy sinh tình cảm và yêu thương nhau.

Ngày 15/02/2018 (Tức ngày 30 tháng chạp năm 2017), Q rủ T về xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa chơi. Đi chơi cùng nhau, đến đầu sáng ngày 16/02/2018 (Tức

mùng một tết Mậu Tuất) Q rủ T về nhà Q để ngủ. Tại nhà Q T và Q đã ngủ với nhau và thực hiện quan hệ tình dục với nhau khi T mới có 15 tuổi 5 tháng 26 ngày. Sau đó khoảng ba, bốn ngày Q và T lại quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ Trường An thuộc xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hóa. Lần thứ ba Q quan hệ tình dục với T là vào khoảng tháng 4 năm 2018 tại nhà T ở xã Định L, huyện Yên Định.

Sau khi quan hệ tình dục lần đầu Q và T đã công khai mối quan hệ tình cảm với hai bên gia đình và sau đó xin phép hai bên gia đình cho Q và T cưới nhau. Hai bên gia đình đã đồng ý và tổ chức lễ cưới hỏi cho Q và T theo phong tục địa phương vào ngày 05/5/2018 lúc này Trịnh Thị T mới 15 tuổi 8 tháng 14 ngày chưa đủ 16 tuổi.

Việc quan hệ tình dục nhiều lần với nhau đều do hai bên tự nguyện, không bị cưỡng bức, ép buộc, bị hại luôn ở trong trạng thái và tinh thần hoàn toàn tự nguyện, song ở trong độ tuổi này suy nghĩ và hành động của bị hại chưa Hn thiện, do vậy hành vi giao cấu của bị cáo đối với bị hại nêu trên đã vi phạm điểm b khoản 2 điều 5 luật hôn nhân gia đình và điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự .

Lời khai báo và nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh đầy đủ việc phạm tội của bị cáo từ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Cao Văn Q đã phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Toà là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án trị an xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người có tính nghiêm trọng do Cao Văn Q thực hiện. Bị cáo đã không làm tròn nghĩa vụ của người bậc trên lại lợi dụng sự non dại, thiếu hiểu biết của bị hại Trịnh Thị T lôi kéo T vào ham muốn dục vọng để thỏa mãn tình dục cho bị cáo.

Hành vi của Cao Văn Q thật sự nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm cũng như sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại Trịnh Thị T, trái với thuần phong mỹ tục gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xã hội lên án. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm và cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian với đủ điều kiện, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên xét một cách toàn diện Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo phạm tội không mang bản chất đòi truy vô văn hóa, mục đích chỉ là trao gửi tình cảm cho nhau nhằm tiến tới cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, song do không xác định được trách nhiệm với nhau Q và T đã nảy sinh xung đột, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tố cáo nhau trước pháp luật, vụ án được phát giác quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Cao Văn Q thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình đã đầu thú và đã bồi thường một phần yêu cầu cho bị hại, đồng thời xét thấy Bị cáo tuổi đời còn trẻ thiếu hiểu biết, quá mu muội trong cách cư xử tình cảm yêu đương mà dẫn đến phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt bị truy tố để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan H của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Thị T và người đại diện yêu cầu Cao

Văn Q bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 16.000.000đ.

Xét yêu cầu đòi bồi thường thì thấy, hai bên quan hệ tình dục nhiều lần với nhau tự nguyện, không bị cưỡng bức, ép buộc, bị hại luôn ở trong trạng thái và tinh thần hoàn toàn tự nguyện, sau khi quan hệ tình dục bị hại không bị ảnh hưởng gì về tâm sinh lý, mọi sinh hoạt bình thường; cho thấy tổn hại về tinh thần đối với bị hại không lớn, lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ, song mức bồi thường bằng hai tháng lương cơ bản hiện hành như Trợ giúp viên pháp lý đề xuất là chưa sát đúng với hậu quả nên cần buộc bị cáo bồi thường với mức bằng bốn tháng lương cơ bản hiện hành do nhà nước quy định là phù hợp ($4 \times 1.390.000\text{đ} = 5.560.000\text{đ}$), bị cáo đã bồi thường được 2.500.000đ còn lại buộc bồi thường tiếp.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, chấp nhận, miễn án phí cho bị cáo.

Đối với hành vi tổ chức cưới hỏi cho Q và T, trong khi T chưa đến tuổi trưởng thành của hai bên gia đình, đại diện là bà Phạm Thị H, mẹ đẻ Q và bà Trịnh Thị H mẹ đẻ T, hành vi này có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức tảo hôn”. Bà H và bà H vi phạm lần đầu, không tiền án, tiền sự, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra chuyển kết luận điều tra đến chủ tịch UBND xã nơi bà H, bà H cư trú yêu cầu xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc giải quyết như trên của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không có ý kiến gì thêm.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Cao Văn Q phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày, (từ ngày 22/08/2018 đến ngày 31/8/2018).

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: khoản 2 điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc Cao Văn Q bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho Trịnh Thị T số tiền là 5.560.000đ(Năm triệu hai trăm ngàn đồng) bị cáo đã bồi thường được 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là 3.060.000đ (Ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng)buộc bồi thường tiếp.

Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, tuyên bố bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận :

- VKS Thiệu Hoá
- VKS tỉnh Thanh Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

Lê Văn Hà